TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 39

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Từ ba chữ số 0, 2, 7 lập được bao nhiêu số có hai chữ số khác nhau?

A. 3 **B.** 9 **C.** 6 **D.** 4

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số 30 thêm 5 chục thì được số:

A. 81 **B.** 90 **C.** 35 **D.** 80

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 72 − ……. = 53

A. 13 **B.** 9 **C.** 29 **D.** 19

Câu 4. *(0,5 điểm)* Thùng thứ nhất có 55 l nước, thùng thứ hai có 38 l nước. Thùng thứ nhất nhiều hơn thùng thứ hai số lít nước là:

A. 16 l **B.** 17 l **C.** 93 l **D.** 18 l

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 43 − 35 + 6 là:

A. 14 **B.** 24 **C.** 17 **D.** 4

Câu 6. *(0,5 điểm)* Can to đựng 14 l dầu, can bé đựng ít hơn can to 8 l. Cả hai can đựng được:

A. 20 l **B.** 6 l **C.** 36 l **D.** 22 l

Câu 7. *(0,5 điểm)* Đồng hồ bên chỉ mấy giờ?



A. 2 giờ 15 phút **B.** 1 giờ

C. 3 giờ **D.** 2 giờ

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?

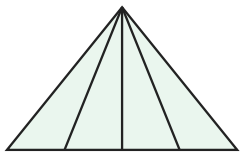

A. 9 **B.** 11 **C.** 10 **D.** 8

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 81, 73, 65, 57, ……, ……

b) 35, 41, 47, 53, ……, ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. − 39 = 43

b) 27 + ……. = 66 − 6

c) ……. + 38 = 72

d) 57 − ……. = 28

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 54 − 9 = …….

b) 17 + 33 = …….

c) 61 − 46 = …….

d) 73 + 8 = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hai đồng hồ rồi viết vào chỗ chấm:





a) Đồng hồ thứ nhất chỉ ……. giờ ……. phút

b) Đồng hồ thứ hai chỉ ……. giờ ……. phút

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

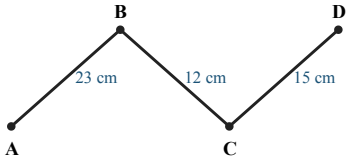

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: ……. cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: ……. dm

Câu 14. *(1 điểm)* Bao thứ nhất có 51 kg gạo. Người ta lấy từ bao thứ nhất ra 22 kg rồi đổ thêm vào đó 20 kg gạo. Hỏi bao thứ nhất lúc này có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Sau khi lấy ra, bao còn: ……. kg

b) Lúc này bao có: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 39

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	D	B	A	A	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Bớt 8 mỗi lần: 49, 41

b) Thêm 6 mỗi lần: 59, 65

Câu 10.

a) 43 + 39 = 82

b) 66 − 6 = 60; 60 − 27 = 33

c) 72 − 38 = 34

d) 57 − 28 = 29

Câu 11.

a) 54 − 9 = 45

b) 17 + 33 = 50

c) 61 − 46 = 15

d) 73 + 8 = 81

Câu 12.

a) 11 giờ 15 phút

b) 7 giờ 30 phút (hay 7 giờ rưỡi)

Câu 13.

a) 23 + 12 + 15 = 50 (cm)

b) 50 cm = 5 dm

Câu 14.

51 − 22 = 29 (kg)

29 + 20 = 49 (kg)